

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ SKY PRODUCTION
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ SKY PRODUCTION

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SKY PRODUCTION MANUFACTURING AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SKYPROD.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110230616

3. Ngày thành lập: 13/01/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 58 Xóm Mới, thôn Đông Trù, Xã Đông Hội, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982149938

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4530
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
7.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Mua bán vật liệu phế thải, thiết bị máy móc xử lý rác thải; - Mua bán nguyên liệu, vật tư hàng hóa phục vụ sản xuất công nghiệp - Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu phục vụ ngành quảng cáo; - Mua bán, cho thuê, lắp đặt, và buôn bán các thiết bị âm thanh, ánh sáng, phong nền sân khấu; - Mua bán, cho thuê máy móc thiết bị, trang phục phục vụ biểu diễn	4659
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt.	4669
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: - Tổ chức hội chợ triển lãm; - Dịch vụ tư vấn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật, các hoạt động văn hóa; - Tổ chức hội thảo, các chương trình thể thao, biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và không chuyên;	8230(Chính)
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
13.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ môi giới bất động sản; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6820
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; (Điểm a, Khoản 1, Điều 46 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; (Điểm b, Khoản 1, Điều 46 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Thiết kế kiến trúc công trình; (Điểm a, Khoản 8, Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng) - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; (Điểm b, Khoản 8, Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng) - Thiết kế cơ - điện công trình; (Điểm c, Khoản 8, Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng) - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; (Điểm d, Khoản 8, Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng) - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; (Điểm d, Khoản 8, Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng)	7110
15.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

16.	Quảng cáo Chi tiết: - Dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, trang web, thiết kế logo, tạo mẫu quảng cáo, tư vấn xây dựng thương hiệu; - Dịch vụ tư vấn, lập chiến lược quảng cáo, thực hiện các chương trình quảng cáo thương mại và các dịch vụ quảng cáo truyền thông;	7310
17.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
18.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: + Chụp ảnh chân dung cho hộ chiếu, thẻ, đám cưới..., + Chụp ảnh cho mục đích thương mại, xuất bản, thời trang, bắt động sản hoặc du lịch, + Chụp ảnh trên không, + Quay video: đám cưới, hội họp...; + Phát triển, in ấn và mở rộng từ bản âm hoặc phim chiếu bóng, + Phát triển phim và thử nghiệm in ảnh, + Rửa, khôi phục lại hoặc sửa lại ảnh;	7420
19.	Sản xuất sợi	1311
20.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
21.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
22.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
23.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
24.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
25.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
26.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất nhãn hiệu, băng rôn... - Sản xuất đồ trang trí: vải viền, quả tua. - Sản xuất màn tuyn và các màn bằng vải khác, sản xuất viền đăng ten cuộn, đăng ten mảnh, dải hoặc mẫu ten rời để trang trí - Sản xuất tấm dệt được tẩm, được phủ hoặc tráng nhựa	1399
27.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
28.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
29.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng.	1621
30.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất giấy dán tường và giấy phủ tường tương tự bao gồm giấy có phủ chất dẻo và giấy dán tường có sợi dệt; - Sản xuất nhãn hiệu;	1709
31.	In ấn Chi tiết: In và các dịch vụ liên quan đến in	1811
32.	Dịch vụ liên quan đến in (Nghị định 60/2014/NĐ-CP Quy định về hoạt động in và Nghị định 25/2018/NĐ-CP về sửa đổi Nghị định 60/2014/NĐ-CP Quy định về hoạt động in)	1812
33.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
34.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394

35.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: - Mạ, đánh bóng kim loại - Nhuộm màu, chạm, in kim loại - Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối...các phần của khung kim loại	2592
36.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Điều 9 Nghị định 86/2014/NĐ-CP Về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
38.	Hoạt động hậu kỳ	5912
39.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phòng bạt, quần áo...	7729
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Dàn giáo, bệ, không phải lắp ghép hoặc tháo dỡ - Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn - Thiết bị sản xuất điện ảnh - Thiết bị đo lường và điều khiển - Máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác	7730
41.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu người dẫn chương trình, lễ tân;	7820
42.	Điều hành tua du lịch	7912
43.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
44.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
45.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092
46.	Xây dựng nhà để ở	4101
47.	Xây dựng nhà không để ở	4102
48.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
49.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
50.	Phá dỡ	4311
51.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
52.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
53.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác	4773

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	Thôn Bến, Xã Phụng Công, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	0331940002 97	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
2	NGUYỄN QUỐC ANH	Số 1 Nguyễn Khắc Cần, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	50,000	0010800183 07	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	50,000		

3	NGUYỄN QUÝ THỂ	Thôn Bến, Xã Phụng Công, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	036087025178
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN QUÝ THỂ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/08/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036087025178

Ngày cấp: 10/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Bến, Xã Phụng Công, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Bến, Xã Phụng Công, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội